

BỘ Y TẾ

Số: **1854**/QĐ-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày **18** tháng **5** năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tài liệu

“Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa” kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa là các năng lực người bác sĩ đa khoa cần có khi thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục trưởng các Tổng cục thuộc Bộ Y tế; Giám đốc các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Giám đốc các bệnh viện, viện có giường bệnh; Giám đốc các Học viện, Hiệu trưởng các trường đại học đào tạo bác sĩ đa khoa; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, K2ĐT(2).

KT. BỘ TRƯỞNG

Y THỨ TRƯỞNG



Lê Quang Cường

CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN CỦA BÁC SĨ ĐA KHOA

Phần Một

GIỚI THIỆU CHUNG

1. Mở đầu

Bác sĩ đóng vai trò quan trọng trong đội ngũ nhân lực y tế do nhiệm vụ trực tiếp khám và chữa bệnh. Trong nhiều năm, hệ thống y tế Việt Nam phải đối mặt với tình trạng thiếu bác sĩ trầm trọng. Từ sau năm 2000, do sự phát triển của các cơ sở đào tạo về cả số lượng và qui mô đào tạo, số lượng bác sĩ đã tăng lên rõ rệt nhưng đồng thời cũng xảy ra tình trạng chất lượng bác sĩ chưa đảm bảo, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ y tế, đặc biệt ở tuyến y tế cơ sở và các vùng khó khăn. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cần thiết đối với các cơ sở đào tạo là phải đào tạo được các bác sĩ đạt được năng lực tối thiểu như nhau.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, Bộ Y tế đã chỉ đạo xây dựng Chuẩn năng lực cơ bản Bác sĩ đa khoa Việt Nam với sự tham gia của tất cả các bên liên quan, gồm các chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo, tuyển dụng, nhà quản lý, nhà chuyên môn và các tổ chức xã hội. Trong quá trình xây dựng, Ban soạn thảo đã tham khảo chuẩn năng lực bác sĩ của các nước trong khu vực và trên thế giới điều chỉnh cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế Việt Nam.

Năng lực (Competence): là tổng hợp những thuộc tính của cá nhân con người, đáp ứng những yêu cầu của hoạt động và đảm bảo cho hoạt động đạt được những kết quả cao.

Chuẩn năng lực (Competency standard): là những mức trình độ, khả năng đáp ứng được nhu cầu công việc thực tế, được công nhận qua đánh giá, kiểm định theo những chuẩn năng lực nghề nghiệp.

Năng lực nghề nghiệp (professional competency): là sự phù hợp giữa những thuộc tính tâm sinh lý của con người với những yêu cầu do nghề nghiệp đặt ra. Ở mỗi một nghề nghiệp khác nhau sẽ có những yêu cầu cụ thể khác nhau, nhưng tựu trung lại, năng lực nghề nghiệp được cấu thành bởi 3 thành tố: **kiến thức chuyên môn, kỹ năng và thái độ hành nghề chuyên nghiệp.**

Năng lực và năng lực nghề nghiệp đều không có sẵn mà được hình thành và phát triển liên tục qua học tập, lao động tích cực và thực hành chuyên môn. Trong quá trình hành nghề, các bác sĩ sẽ không ngừng học tập để phát triển thêm những năng lực mới phù hợp với nhiệm vụ được giao.

2. Sự cần thiết của Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa

Việc xây dựng và ban hành Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa có ý nghĩa rất quan trọng vì các lý do cơ bản sau đây:

2.1. Đối với xã hội:

- Tăng cường sự giám sát của người dân, người bệnh, cộng đồng về việc thực hiện những cam kết của nhà trường với xã hội về chất lượng đào tạo.

- Hạn chế và khắc phục tình trạng cung cấp dịch vụ y tế không đạt chất lượng hay sai lầm do thiếu năng lực.

2.2. Đối với cơ sở đào tạo:

- Là căn cứ để xây dựng chuẩn đầu ra, xác định chương trình, phương pháp và nội dung học phù hợp cho chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa.

- Làm cơ sở cho sinh viên y đa khoa phân đấu học tập và tự đánh giá năng lực nghề nghiệp của bản thân trong quá trình học tập và sau khi ra trường.

- Gắn nội dung đào tạo với hoàn cảnh thực tế kinh tế xã hội của đất nước.

2.3. Đối với cơ sở sử dụng và quản lý nhân lực bác sĩ đa khoa:

- Xác định phạm vi hành nghề của bác sĩ đa khoa.

- Xác định trách nhiệm và nghĩa vụ nghề nghiệp của người bác sĩ và giải quyết các sai phạm về đạo đức và hành nghề bác sĩ đa khoa.

- Là cơ sở để các nhà quản lý có kế hoạch và tạo cơ hội để bác sĩ đa khoa được đào tạo nâng cao nghề nghiệp.

2.4. Đối với hội nhập quốc tế: Là cơ sở để so sánh năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa Việt Nam với Bác sĩ đa khoa của các nước, thúc đẩy quá trình hội nhập và công nhận trình độ đào tạo giữa các nước trong khu vực và trên thế giới.

2.5. Đối với bác sĩ đa khoa: Là căn cứ để các bác sĩ đa khoa tự hoàn thiện và phát triển năng lực của mình để được cấp chứng chỉ hành nghề.

3. Cơ sở xây dựng Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa

- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23 tháng 2 năm 2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân, ban hành ngày 30 tháng 6 năm 1989.

- Luật Khám bệnh, Chữa bệnh số 40/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Tiêu chuẩn nghiệp vụ Ngạch công chức Bác sĩ đa khoa theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22 tháng 4 năm 2005 của Bộ Nội vụ.

- Thỏa thuận khung thừa nhận lẫn nhau trong thực hành y khoa giữa các nước trong khu vực ASEAN do Chính phủ Việt Nam ký kết với các nước thành viên khối ASEAN ngày 8 tháng 12 năm 2006.

4. Quá trình xây dựng

4.1. Quá trình chuẩn bị

Chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn ở Việt Nam và tham khảo các tài liệu quốc tế. Quá trình chuẩn bị được tóm tắt như sau:

- Thành lập Ban biên soạn Chuẩn Năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa, gồm các nhà đào tạo, quản lý và xây dựng chính sách y tế, Tổng hội Y học Việt Nam và các chuyên gia là bác sĩ.

- Ban biên soạn đã tham khảo kết quả của đề tài cấp Bộ về “Xây dựng chuẩn đầu ra đào tạo bác sĩ đa khoa” của Trường Đại học Y Hà Nội (2010-2013).

- Ban biên soạn đã lấy ý kiến các cơ sở đào tạo và đưa lên trang tin điện tử của Bộ Y tế và của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo để lấy ý kiến rộng rãi.

- Tổ chức lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các cơ sở đào tạo bác sĩ đa khoa, các bệnh viện, Sở Y tế, các Vụ, Cục liên quan của Bộ Y tế bằng văn bản và hội thảo.

4.2. Quy trình phê duyệt của Bộ Y tế

- Bộ trưởng Bộ Y tế đã thành lập Hội đồng chuyên môn thẩm định Tài liệu Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa. Hội đồng đã họp thẩm định tài liệu và đã có ý kiến góp ý bổ sung về nội dung và thể thức tài liệu. Ban Biên soạn đã tiếp thu ý kiến của Hội đồng và hoàn thiện tài liệu.

- Bộ trưởng Bộ Y tế đã ký quyết định số **1854**/QĐ-BYT ngày 18/5/2015 ban hành Chuẩn năng lực Bác sĩ đa khoa Việt Nam.

5. Tóm tắt nội dung Chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa

Bộ Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa được cấu trúc theo khuôn mẫu chung của các bộ chuẩn năng lực các nước trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương và ASEAN nhằm đáp ứng các yêu cầu của khu vực cũng như để thuận lợi cho việc đối chiếu, so sánh. Tài liệu Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa được cấu trúc thành 4 lĩnh vực bao gồm 20 tiêu chuẩn và 90 tiêu chí.

Mỗi lĩnh vực thể hiện một chức năng cơ bản của người bác sĩ đa khoa, gồm 4 lĩnh vực là: Năng lực hành nghề chuyên nghiệp; Năng lực ứng dụng kiến thức y học; Năng lực chăm sóc y khoa và Năng lực giao tiếp, cộng tác.

Mỗi tiêu chuẩn là một cấu phần của lĩnh vực, bao hàm một nhiệm vụ của người bác sĩ đa khoa.

Mỗi tiêu chí là một thành phần của tiêu chuẩn. Một tiêu chí có thể áp dụng chung cho các tiêu chuẩn và các lĩnh vực.

Phần Hai
CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN BÁC SỸ ĐA KHOA

LĨNH VỰC 1: NĂNG LỰC HÀNH NGHỀ CHUYÊN NGHIỆP

Bác sĩ đa khoa phải có tác phong hành nghề chuyên nghiệp theo những chuẩn mực đạo đức, pháp lý và tôn trọng các giá trị văn hóa đa dạng.

Tiêu chuẩn 1. Hành nghề phù hợp với bối cảnh văn hóa xã hội và điều kiện thực tế

1. **Tiêu chí 1.** Tôn trọng về điều kiện kinh tế, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa của mỗi vùng và của mỗi cá nhân.
2. **Tiêu chí 2.** Sẵn sàng thực hiện độc lập và phối hợp các hoạt động chăm sóc sức khỏe liên ngành, đa ngành, cam kết làm việc dựa trên quy tắc đạo đức và pháp lý và chịu trách nhiệm về các quyết định xử trí chuyên môn của mình.
3. **Tiêu chí 3.** Thể hiện được tâm huyết với quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân bằng cam kết làm việc theo các tiêu chuẩn thực hành tốt và duy trì chuẩn mực chuyên môn, đạo đức, văn hóa ở mức độ cao nhất.
4. **Tiêu chí 4.** Tiếp cận người bệnh và những vấn đề sức khỏe cộng đồng một cách khoa học, thấu đáo, trung thực, trách nhiệm, thông cảm, vị tha và yêu thương.
5. **Tiêu chí 5.** Ủng hộ nguyên tắc mọi thành phần trong xã hội được quyền tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng tốt.
6. **Tiêu chí 6.** Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.
7. **Tiêu chí 7.** Phát huy vai trò và hình ảnh của người bác sĩ, giá trị nghề bác sĩ trong ngành y tế và xã hội qua năng lực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, thực hiện trách nhiệm xã hội với tác phong chuyên nghiệp, lối sống lành mạnh và văn hóa giao tiếp, ứng xử tốt.

Tiêu chuẩn 2. Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp

8. **Tiêu chí 1.** Chịu trách nhiệm cá nhân đối với việc ra quyết định và can thiệp chăm sóc sức khỏe người bệnh, cộng đồng.
9. **Tiêu chí 2.** Luôn đặt sự an toàn, quyền lợi của người bệnh làm trung tâm. Nhận biết các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của người bệnh trong chăm sóc người bệnh.
10. **Tiêu chí 3.** Thực hành nghề y trong phạm vi chuyên môn được cấp phép, tuân thủ các qui định nghề nghiệp và phù hợp với điều kiện sức khỏe.
11. **Tiêu chí 4.** Giữ bí mật tình trạng bệnh của người bệnh, những thông tin mà người bệnh đã cung cấp và hồ sơ bệnh án. Chỉ được phép công bố thông tin khi người bệnh đồng ý hoặc để chia sẻ thông tin nhằm nâng cao chất lượng chẩn đoán, chăm sóc, điều trị với những người hành nghề trong nhóm trực tiếp điều trị cho người bệnh hoặc trong trường hợp khác được pháp luật quy định.
12. **Tiêu chí 5.** Nghiêm túc tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu y học

Tiêu chuẩn 3. Hành nghề theo quy định của pháp luật

13. **Tiêu chí 1.** Hành nghề theo các quy định pháp lý của Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam tham gia.
14. **Tiêu chí 2.** Tuân thủ quy định, quy tắc, văn hóa giao tiếp ứng xử của nơi làm việc.
15. **Tiêu chí 3.** Báo cáo các hành vi vi phạm trong chuyên môn, hành nghề với cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm cá nhân với những báo cáo đó.
16. **Tiêu chí 4.** Áp dụng cách tiếp cận dựa trên tính pháp lý và đạo đức trong việc sử dụng thích hợp các nguồn lực chăm sóc y tế.

Tiêu chuẩn 4. Học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề nghiệp

17. **Tiêu chí 1.** Tự đánh giá và sử dụng các nguồn thông tin phản hồi về công việc của bản thân một cách hệ thống, thường xuyên, có cơ sở khoa học. Xác định rõ nhu cầu thực tế công việc, mục tiêu, nguyện vọng phát triển nghề nghiệp, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
18. **Tiêu chí 2.** Lập kế hoạch và tham gia các hoạt động học tập, phát triển nghề nghiệp sử dụng các nguồn lực hỗ trợ phù hợp, hiệu quả, sáng tạo.
19. **Tiêu chí 3.** Sẵn sàng tham gia các hoạt động đào tạo phù hợp với năng lực khi được yêu cầu. Hỗ trợ nâng cao trình độ và phát triển nghề nghiệp cho đồng nghiệp.
20. **Tiêu chí 4.** Có khả năng sử dụng tiếng Anh và/hoặc các ngôn ngữ khác trong học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp.
21. **Tiêu chí 5.** Thu thập, đánh giá và sử dụng được các thông tin y học giá trị và đáng tin cậy trong nước và nước ngoài trong cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.
22. **Tiêu chí 6.** Tiếp cận các lưu trữ và hồi cứu các thông tin lâm sàng trong hồ sơ bệnh án (giấy và điện tử), thư viện, các nguồn thông tin trực tuyến một cách phù hợp, đầy đủ, chính xác đảm bảo tính bảo mật và tính pháp lý.

LĨNH VỰC 2: NĂNG LỰC ỨNG DỤNG KIẾN THỨC Y HỌC

Bác sĩ đa khoa phải có khả năng ứng dụng kiến thức của ngành khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học, y xã hội học làm cơ sở lý luận để nhận biết, giải thích, giải quyết vấn đề và truyền đạt cho cá nhân, nhóm cá nhân, cộng đồng về tình trạng sức khỏe, bệnh tật.

Tiêu chuẩn 5. Ứng dụng các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học trong thực hành chăm sóc y khoa

23. **Tiêu chí 1.** Giải thích được cấu trúc, chức năng và sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần con người qua các giai đoạn phát triển trong môi trường tác với môi trường tự nhiên và xã hội.
24. **Tiêu chí 2.** Giải thích được mối tương tác giữa cấu trúc và chức năng của cơ thể, giữa các hệ thống cơ quan trong điều kiện bình thường và bệnh lý, cơ chế các triệu chứng và hội chứng, các yếu tố tiên lượng của các bất thường và bệnh lý ở các lứa tuổi.
25. **Tiêu chí 3.** Giải thích được nguyên tắc cơ bản, chỉ định, chống chỉ định, cách tiến hành, hạn chế của các quy trình, kỹ thuật thăm khám, xét nghiệm phục vụ cho chẩn đoán các bệnh thường gặp.
26. **Tiêu chí 4.** Đưa ra lập luận logic về các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt các bệnh thường gặp dựa trên các bằng chứng khoa học.
27. **Tiêu chí 5.** Giải thích được các nguyên tắc và cách giải quyết những vấn đề sức khỏe thông thường và một số tình trạng đòi hỏi phải được chữa trị khẩn cấp bao gồm điều trị bằng thuốc, phẫu thuật, vật lý, dinh dưỡng, tâm lý, y học cổ truyền và các liệu pháp bổ sung - thay thế...
28. **Tiêu chí 6.** Đánh giá được hiệu quả của các can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học.

Tiêu chuẩn 6. Ứng dụng các nguyên tắc, phương pháp y tế công cộng trong thực hành chăm sóc y khoa

29. **Tiêu chí 1.** Trình bày được nguyên tắc, mô hình hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ mạng lưới y tế Việt Nam và mối quan hệ giữa ngành y tế với các ngành liên quan.
30. **Tiêu chí 2.** Trình bày được các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế và nội dung chính của các chương trình quốc gia trong lĩnh vực y tế.
31. **Tiêu chí 3.** Phân tích được các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học, các chỉ số sức khỏe chủ yếu, yếu tố nguy cơ, mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ và bệnh, dịch bệnh.
32. **Tiêu chí 4.** Giải thích được nguyên tắc và ứng dụng trong dự phòng cấp 1, 2, 3; chiến lược dự phòng mức cá nhân, tiếp cận dự phòng dựa vào cộng đồng và tiếp cận dựa vào yếu tố nguy cơ cao trong phòng ngừa và nâng cao sức khỏe.
33. **Tiêu chí 5.** Giải thích được vai trò và yếu tố nguy cơ gây ô nhiễm môi trường môi trường với sức khỏe; các nguyên tắc phòng chống ô nhiễm môi trường.
34. **Tiêu chí 6.** Giải thích được yếu tố nguy cơ và cách phòng tránh các bệnh nghề nghiệp.

LĨNH VỰC 3: NĂNG LỰC CHĂM SÓC Y KHOA

Bác sĩ đa khoa phải có khả năng giải quyết các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản một cách an toàn, kịp thời, chi phí - hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học và phù hợp với điều kiện thực tế.

Tiêu chuẩn 7. Chẩn đoán và ra quyết định xử trí dựa vào bằng chứng có sự tham gia của người bệnh, người nhà và cán bộ y tế liên quan phù hợp với điều kiện thực tế

35. **Tiêu chí 1.** Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.
36. **Tiêu chí 2.** Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.
37. **Tiêu chí 3.** Chỉ định phù hợp và phân tích kết quả thu được từ các phương pháp, quy trình thăm khám lâm sàng; cận lâm sàng, thăm dò chức năng.
38. **Tiêu chí 4.** Cung cấp các thông tin liên quan đến sức khỏe và bệnh tật cho người bệnh, người nhà và đồng nghiệp tạo sự yên tâm, đồng ý, hợp tác trước, trong quá trình thăm khám và điều trị.
39. **Tiêu chí 5.** Đánh giá vai trò và lựa chọn các phương pháp điều trị như nội khoa, ngoại khoa, vật lý trị liệu, tâm lý trị liệu, dinh dưỡng, xạ trị,... dựa trên các bằng chứng khoa học.
40. **Tiêu chí 6.** Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.
41. **Tiêu chí 7.** Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.
42. **Tiêu chí 8.** Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.
43. **Tiêu chí 9.** Lập kế hoạch, tổ chức triển khai, thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh, nhóm bệnh.
44. **Tiêu chí 10.** Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.
45. **Tiêu chí 11.** Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.
46. **Tiêu chí 12.** Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.
47. **Tiêu chí 13.** Thực hiện nguyên tắc hỗ trợ người bệnh về mặt tâm lý, thể chất, tinh thần và xã hội; xử trí các triệu chứng cho đến khi có chẩn đoán xác định và bắt đầu tiến hành điều trị đặc hiệu.

Tiêu chuẩn 8. Áp dụng các kiến thức, phương pháp luận về hành vi, tâm lý, xã hội trong thực hành chăm sóc y khoa

- 48. **Tiêu chí 1.** Phân tích được những diễn biến tâm lý của người bệnh trong điều kiện bình thường và khi có bệnh. Xác định được tác động tâm lý, kinh tế, xã hội lên người bệnh khi quyết định lựa chọn phương pháp điều trị.
- 49. **Tiêu chí 2.** Áp dụng được những nguyên tắc và phương pháp tâm lý để tạo sự đồng thuận và hợp tác của người bệnh và người nhà đối với các quyết định chẩn đoán và điều trị.
- 50. **Tiêu chí 3.** Xác định được phương pháp quản lý phù hợp với người bệnh có những vấn đề về tâm lý.

Tiêu chuẩn 9. Điều trị bằng thuốc an toàn, chi phí - hiệu quả

- 51. **Tiêu chí 1.** Kê đơn thuốc đúng nguyên tắc, an toàn, hợp lý, hợp pháp, có bằng chứng khoa học tin cậy và có giải thích, trao đổi rõ ràng với người bệnh/người nhà, và đồng nghiệp.
- 52. **Tiêu chí 2.** Thực hiện những nguyên tắc cơ bản trong sử dụng kháng sinh cho người bệnh, hạn chế tình trạng kháng thuốc.
- 53. **Tiêu chí 3.** Phát hiện và xử trí ban đầu các dấu hiệu của dị ứng thuốc.

Tiêu chuẩn 10. Chăm sóc sức khỏe thai sản

- 54. **Tiêu chí 1.** Khám thai và quản lý thai nghén. Chăm sóc bà mẹ và phát hiện yếu tố nguy cơ trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sau đẻ.
- 55. **Tiêu chí 2.** Xác định được chuyển dạ, tiên lượng được cuộc đẻ và đỡ đẻ thường.
- 56. **Tiêu chí 3.** Cấp cứu ban đầu tai biến sản khoa và sơ sinh.

Tiêu chuẩn 11. Hồi sức, sơ cứu và chăm sóc tích cực

- 57. **Tiêu chí 1.** Đánh giá đầy đủ, phân loại, ra quyết định xử trí kịp thời, phù hợp và tiên lượng đối với các trường hợp đe dọa tính mạng và/hoặc không đe dọa ngay tính mạng nhưng đòi hỏi điều trị sớm, tích cực.
- 58. **Tiêu chí 2.** Xử trí các trường hợp cấp cứu cơ bản và ngừng tuần hoàn theo phác đồ chuyên môn.
- 59. **Tiêu chí 3.** Tư vấn cho người bệnh và gia đình về tiên lượng bệnh.
- 60. **Tiêu chí 4.** Phối hợp hiệu quả trong nhóm chăm sóc trong sơ cứu, cấp cứu.

Tiêu chuẩn 12. Chăm sóc kéo dài, chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh mãn tính hoặc nan y

- 61. **Tiêu chí 1.** Nâng cao chất lượng cuộc sống của người bệnh, giảm đau đớn về thể xác và tinh thần, giúp người bệnh duy trì cuộc sống độc lập. Luôn xem xét đến các đặc điểm cá nhân và bệnh tật ảnh hưởng đến khả năng hoạt động, tâm sinh lý người bệnh.
- 62. **Tiêu chí 2.** Sử dụng thuốc, thiết bị hỗ trợ và những dịch vụ xã hội, vận chuyển phù hợp.

63. **Tiêu chí 3.** Huy động và khuyến khích sự tham gia của người bệnh, người nhà, bạn bè cũng như những thành viên khác trong chăm sóc kéo dài, chăm sóc giảm nhẹ.

Tiêu chuẩn 13. Kiểm soát đau

64. **Tiêu chí 1.** Lựa chọn và thực hiện các kỹ thuật giảm đau cơ bản theo phác đồ một cách phù hợp.
65. **Tiêu chí 2.** Trình bày được những nguyên tắc giảm đau bằng thuốc, vật lý và tâm lý trị liệu.
66. **Tiêu chí 3.** Xác định được nhiệm vụ và thể hiện được khả năng hợp tác, tham gia quản lý đau cùng với các cán bộ y tế khác.

Tiêu chuẩn 14. Y học cổ truyền và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc trong điều trị, dự phòng và phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp

67. **Tiêu chí 1.** Điều trị, dự phòng và phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp sử dụng phương pháp y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại một cách hợp lý và khoa học.
68. **Tiêu chí 2.** Hướng dẫn người bệnh sử dụng các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc trong việc điều trị, dự phòng và nâng cao sức khỏe.

Tiêu chuẩn 15. Tham gia kiểm soát lây nhiễm

69. **Tiêu chí 1.** Tuân thủ các nguyên tắc quy trình về phòng ngừa, cách ly và kiểm soát nhiễm khuẩn.
70. **Tiêu chí 2.** Nhận định được các loại nhiễm khuẩn chính và các tác nhân sinh học phổ biến gây bệnh đòi hỏi sự chăm sóc y tế.
71. **Tiêu chí 3.** Nhận định được các con đường lây nhiễm có nguồn gốc bệnh viện để có biện pháp xử lý phù hợp.

Tiêu chuẩn 16. Tuyên truyền, giáo dục, vận động cho tăng cường sức khỏe và dự phòng bệnh tật

72. **Tiêu chí 1.** Xác định nhu cầu và những nội dung cần hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình, và các nhóm cộng đồng.
73. **Tiêu chí 2.** Thực hiện tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe nâng cao kiến thức, lối sống lành mạnh như một phương thức cải thiện, duy trì sức khỏe và phòng bệnh.
74. **Tiêu chí 3.** Sử dụng công cụ đa truyền thông sẵn có (điện thoại, email, internet, sách, báo, ghi chép truyền hình...) hỗ trợ chuyển tải các thông tin qua các kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo, bài báo khoa học một cách hiệu quả và thích hợp.

Tiêu chuẩn 17. Quản lý tử vong

75. **Tiêu chí 1.** Xác nhận tử vong.
76. **Tiêu chí 2.** Thông báo tử vong cho người nhà.

LĨNH VỰC 4: NĂNG LỰC GIAO TIẾP - CỘNG TÁC

Bác sĩ đa khoa phải có khả năng giao tiếp hiệu quả với người bệnh, người nhà, đồng nghiệp và cộng đồng.

Tiêu chuẩn 18. Tạo dựng được mối quan hệ thân thiện, hợp tác, tin tưởng với người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng

- 77. **Tiêu chí 1.** Dành thời gian cần thiết, lắng nghe, chia sẻ, thương lượng và giải quyết những băn khoăn, lo lắng của người bệnh và thân nhân người bệnh.
- 78. **Tiêu chí 2.** Thể hiện hiểu biết về nhu cầu, các yếu tố tâm sinh lý, văn hóa xã hội ảnh hưởng đến người bệnh.
- 79. **Tiêu chí 3.** Tạo ra được mối quan hệ thân thiện, hợp tác với cộng đồng và các tổ chức, cá nhân liên quan tới môi trường khám bệnh, chữa bệnh.
- 80. **Tiêu chí 4.** Hướng dẫn, khuyến khích và thảo luận với người bệnh, người nhà và các tổ chức nghề nghiệp khác tham gia vào việc ra quyết định và giải quyết các vấn đề sức khỏe trên cơ sở thỏa thuận đồng ý.

Tiêu chuẩn 19. Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác

- 81. **Tiêu chí 1.** Đảm bảo các nguyên tắc: chân thành, nhã nhặn, tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, đàm phán, thương lượng, không gượng ép, hóa giải xung đột.
- 82. **Tiêu chí 2.** Xác định được vai trò và mối quan hệ của các thành viên trong nhóm làm việc; tổ chức, điều phối nhiệm vụ chăm sóc người bệnh cho các thành viên trong nhóm đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn, chi phí-hiệu quả.
- 83. **Tiêu chí 3.** Lắng nghe, chia sẻ chính xác, có hiệu quả các thông tin cần thiết về người bệnh qua trao đổi bằng lời, chữ viết, điện tử và không vi phạm nguyên tắc bảo mật.
- 84. **Tiêu chí 4.** Thường xuyên trao đổi ý kiến với đồng nghiệp để phát hiện các trường hợp vượt quá khả năng giải quyết, đảm bảo an toàn cho người bệnh.
- 85. **Tiêu chí 5.** Tuân thủ nguyên tắc hội chẩn và thực hiện quyết định hội chẩn.

Tiêu chuẩn 20. Giao tiếp hiệu quả

- 86. **Tiêu chí 1.** Thực hiện tốt giao tiếp bằng ngôn ngữ có lời và ngôn ngữ không lời với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp.
- 87. **Tiêu chí 2.** Nhận biết được giao tiếp không thành công và lựa chọn chiến lược giao tiếp khác.
- 88. **Tiêu chí 3.** Giao tiếp có hiệu quả trong các tình huống trở ngại giao tiếp như người già, trẻ em, khó khăn về nghe, nhìn, nói, người dân tộc.
- 89. **Tiêu chí 4.** Giao tiếp hiệu quả với các đối tượng không phân biệt tuổi, giới, đặc điểm văn hóa - xã hội bằng tiếng Việt và/hoặc ngôn ngữ phổ biến tại nơi làm việc.
- 90. **Tiêu chí 5.** Xử trí trong tình huống giao tiếp khó như người bệnh kích động, những đối tượng dễ tổn thương, bị bạo hành, chuẩn bị về tâm lý cho người bệnh và gia đình trước khi cung cấp những thông tin về diễn biến xấu của bệnh, trung thực thừa nhận sự thiếu thông tin và sai sót nếu có.